



MARKET INSIGHTS REPORTS

26.05.2025

HIỆU SUẤT SINH LỜI VƯỢT TRỘI Ở NHÓM
VỐN HÓA VỪA VÀ NHỎ



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Các tín hiệu kỹ thuật vẫn ủng hộ xu hướng tăng

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

So sánh sự phát triển kinh tế của Việt Nam và Ai Cập

DAP tăng cao do Trung Quốc áp đặt giới hạn xuất khẩu và không có nguồn cung thay thế

10 TTCK MỸ

Thị trường vẫn có thể giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	369
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	253
Số cổ phiếu giảm giá	72
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	44

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	217
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	110
Số cổ phiếu giảm giá	55
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	52

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	368
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	181
Số cổ phiếu giảm giá	95
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	92

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	84,568.00	86,148.60	(1,580.61)
% KL toàn thị trường	8.23%	8.38%	
Giá trị	2,246,076	2,280,135	(34,059)
% GT toàn thị trường	9.69%	9.84%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,806.48	2,998.89	(1,192.41)
% KL toàn thị trường	8.23%	8.38%	
Giá trị	50,230	64,381	(14,152)
% GT toàn thị trường	4.05%	5.19%	

UPCOM

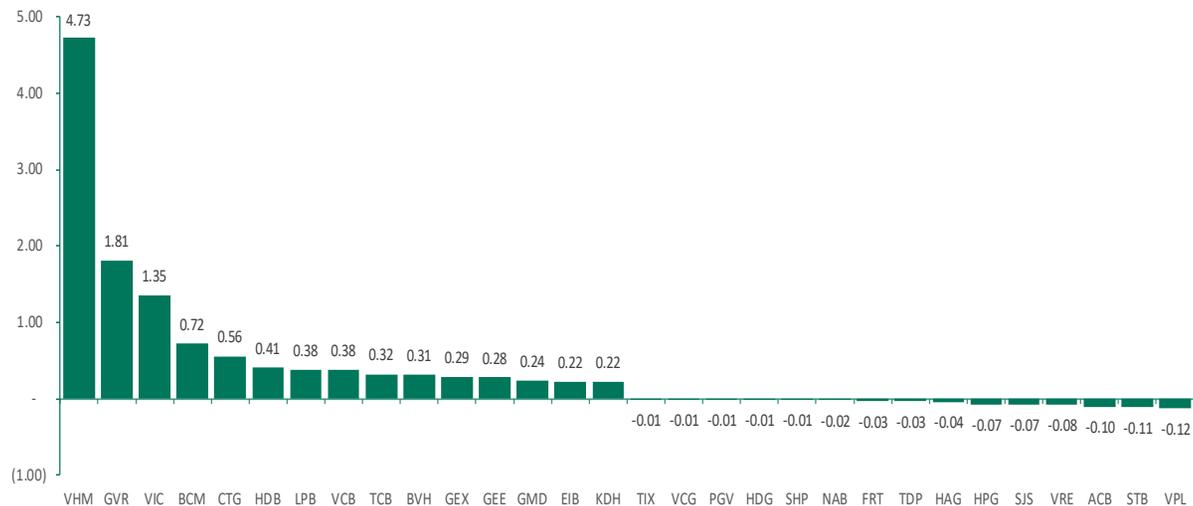
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	570.15	1,046.19	(476.04)
% KL toàn thị trường	0.87%	1.60%	
Giá trị	39,306	49,975	(10,669)
% GT toàn thị trường	5.39%	6.86%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	4,728,300	57,000	200 (0.35%)	9.44	2.32	6,038	476,273
2	VIC	4,813,300	94,500	1,500 (1.61%)	33.64	2.29	2,809	366,526
3	VHM	11,890,300	73,500	4,700 (6.83%)	9.55	1.35	7,696	301,895
4	BID	2,512,800	35,850	0 (0%)	8.70	1.61	4,122	251,716
5	TCB	20,226,200	30,350	200 (0.66%)	8.66	1.39	3,506	214,418
6	CTG	7,007,300	39,250	450 (1.16%)	8.17	1.37	4,805	210,772
7	FPT	4,023,400	117,300	200 (0.17%)	20.32	4.55	5,772	172,556
8	HPG	27,433,800	25,550	-50 (-0.2%)	12.88	1.39	1,984	163,424
9	VPL	401,600	90,000	-300 (-0.33%)	60.83	4.54	1,480	161,397
10	MBB	18,250,000	24,800	150 (0.61%)	5.49	1.22	4,516	151,336

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+1.27%	+7.57%	1,613
▼ Tài chính	+0.78%	+2.72%	107
> Tổ chức tín dụng	+0.64%	+2.90%	29
> Dịch vụ tài chính	+1.66%	+2.05%	65
> Bảo hiểm	+2.05%	+0.19%	13
▶ Bất động sản	+3.13%	+42.65%	144
▼ Công nghiệp	+0.63%	+10.16%	389
> Vận tải	+0.55%	+8.82%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.90%	+9.41%	212
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.30%	+42.75%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+1.01%	-8.55%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+1.03%	-8.67%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	0%	-4.51%	6
▶ Nguyên vật liệu	+1.88%	-0.41%	264
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+1.24%	+15.50%	263
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.84%	-0.93%	124
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.35%	+13.84%	33
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+4.33%	+46.10%	94
> Xe và linh kiện	+2.75%	-12.66%	12
▶ Tiện ích	+0.44%	+0.87%	149
▼ Viễn thông	+1.46%	-20.89%	48
> Viễn thông	+1.41%	-21.54%	22
> Truyền thông giải trí	+2.20%	-6.33%	26
▼ Công nghệ thông tin	+0.21%	-23.27%	14
> Phần mềm	+0.21%	-23.32%	7
> Phần cứng	0%	-4.79%	5
> Bán dẫn	0%	-28.13%	2
▶ Năng lượng	+1.19%	-20.24%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.83%	+1.21%	49

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 18.05 (+ 1.37%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Hàng tiêu dùng và trang trí, bất động sản, xe và linh kiện, truyền thông giải trí, bảo hiểm, nguyên vật liệu, dịch vụ tài chính, viễn thông, năng lượng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tư liệu sản xuất, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, tổ chức tín dụng, vận tải... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như GEE, GEX, VGT, TLG, MSH, TCM, TNG, GIL, PAC, VIC, VHM, BCM, SZC, SIP, DIG, DC4, CEO, KDH, CSM, DRC, VNZ, YEG, DST, BVH, BIC, BMI, MIG, GVR, PHR, DPR, DDV, DCM, DPM, DGC, MSR, SSI, VCI, VIX, VND, FTS, BSI, VGI, FOX, CTR, PVS, PVC, PVD, MCH, MSN, VHC, ANV, FMC, CIL, CTD, LCG, HBC, VEA, MWG, PLX, PNJ, HDB, LPB, EIB, CTG, VOS, PVP ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang hồi phục theo mô hình chữ V kể từ ngày giảm do tác động của sự kiện thuế quan;
- ✓ Xuất khẩu may mặc lũy kế 4T tăng 12% và chúng tôi thấy triển vọng xuất khẩu dệt may vẫn tích cực. MSH vẫn đang duy trì đà xuất khẩu tốt với bình quân 30 triệu USD/tháng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) DC4 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng bứt phá về giá;
- ✓ DC4 vẫn trong xu hướng kênh tăng giá với mục tiêu 16;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 65%;

(iii) CSM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo mô hình Rally – Base – Rally;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iv) DDV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá và RSI(14) đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;

- ✓ Vùng giá mục tiêu sóng 5 là 37;
- ✓ Giá DAP liên tục tăng giá và sản lượng tiêu thụ Q2/2025 của DAP tăng là động lực đẩy giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 66%;

(v) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình tăng giá 1-2-3 đang hình thành sau khi Break out kênh giảm giá trung hạn của sóng 4 – Vùng giá mục tiêu sóng 5 là 41 – 48;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(vi) VOS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) đều thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng bứt phá;
- ✓ Giá cổ phiếu đang vận động tích cực nhờ thông tin bán tàu VOSCO STAR trong Q2/2025 (Chúng tôi lưu ý VOS còn 2 con tàu hết khấu hao nữa và họ có thể bán 1 năm một con tàu);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(vii) VHC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 đối kháng tăng giá với mục tiêu 65;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 64%;

(2) Dịch vụ tiêu dùng... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VPL, NVT, VNG, DAH... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VPL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Hanging Man”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VPL mới lên sàn, thanh khoản vẫn ở mức thấp và không đủ dữ liệu để dùng mô hình kỹ thuật phán đoán giá cổ phiếu trong ngắn hạn;
- ✓ Dựa trên vận động nền, đây là cây nến đảo chiều tăng giá;

(ii) DAH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang nằm ở kháng cự động MA(200) là 3.28 – NĐT nên quan sát;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Three Inside Up Pattern”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 59 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, VSC, DIG, IMP, VPB, KBC, GVR, NLG, VHC, BVH... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIX, VCG, GEX, HPG, FPT, NVL, VRE, TDM, DXG, FRT... Sau vài phiên mua ròng cao trào, khối ngoại gần đây có xu hướng mua bán ròng đan xen. Về cơ bản giao dịch gần đây của khối ngoại cũng giúp tâm lý NĐT trong nước bớt cảm giác bị quan hơn.

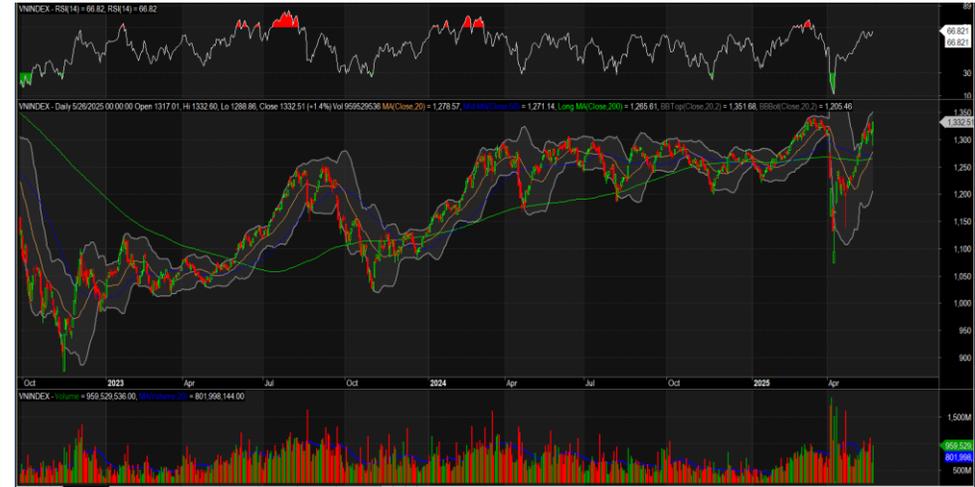
(ii) VN-Index tiếp tục tăng và tiệm cận vùng đỉnh cũ trước ngày áp dụng thuế quan dù đã xuất hiện một cú “Crash” nhanh vào lúc đầu giờ giao dịch sáng. Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên và giá bám biên dải băng trên. Về cơ bản đây là tín hiệu tích cực. Dòng tiền hôm nay đã lan tỏa sang nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ và đây có lẽ là phiên NĐT cảm thấy vui vẻ hơn nhiều so với những phiên tăng điểm mà phần lớn điểm tăng do bộ tứ báo thủ “VRE, VIC, VHM, VPL” thực hiện. Sự bứt phá lớn nhất tới từ nhóm cổ phiếu những ngành xuất khẩu tỷ đô như dệt may, thủy sản...sau thông tin Tổng Thống Trump cũng đồng ý với Bộ Trưởng Tài Chính Mỹ rằng Mỹ muốn đưa những ngành sản xuất công nghệ cao như sản xuất chip, AI, tàu thủy...về Mỹ chứ không phải là những ngành như dệt may, gia dày...Đây là quan điểm chúng tôi đã từng nhiều lần chia sẻ và rõ ràng điều này là hợp lý và như vậy việc đàm phán của Việt Nam về thuế quan với Mỹ sẽ có điều kiện thuận lợi hơn.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền đổ mạnh vào các cổ phiếu như MSH, TNG, CSM, ANV, DC4, TLG, DDV, VOS, DPG, ITC, HDG...Chúng tôi nhận thấy dòng tiền đang chú ý vào những cổ phiếu có triển vọng kinh doanh tích cực. Khi thị trường tập trung đẩy giá nhóm này về cơ bản xu hướng tăng thường bền vững hơn.

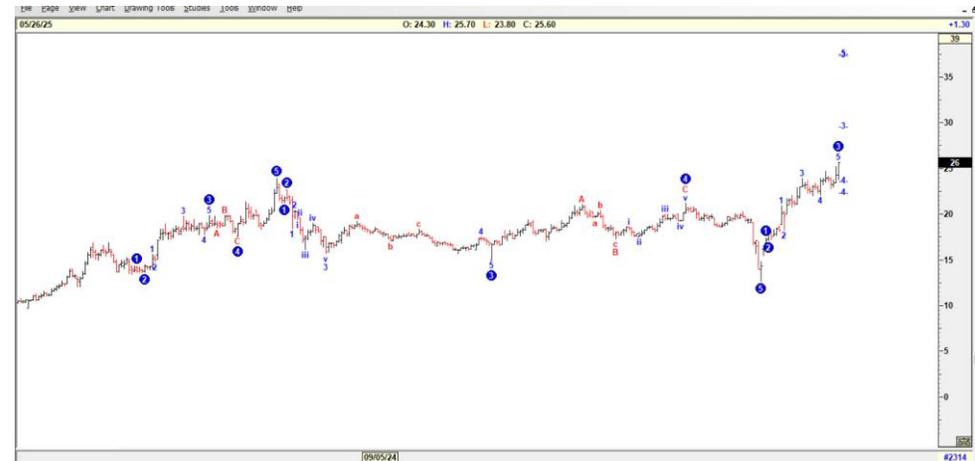
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 10 mã cho tín hiệu mua, 09 mã cho tín hiệu bán, 11 mã cho tín hiệu đi ngang. HDB, MSN, LPB, GAS, GVR ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 100% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,300 điểm và kháng cự là 1,350 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu DDV



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	433.73	430.83	436.63	NO	445.48	451.44	463.19	469.15	427.77	416.02	410.06	398.31
HNXINDEX	217.83	217.04	218.62	NO	220.99	222.56	225.72	227.29	216.26	213.1	211.53	208.37
UPIINDEX	96.76	96.77	96.75	YES	97.81	98.89	99.94	101.02	95.68	94.63	93.55	92.5
VN30	1407.44	1399.23	1415.64	NO	1440.27	1456.7	1489.53	1505.96	1391.01	1358.18	1341.75	1308.92
VNINDEX	1317.99	1310.73	1325.25	NO	1347.12	1361.73	1390.86	1405.47	1303.38	1274.25	1259.64	1230.51
VNXALL	2162.91	2151.48	2174.33	NO	2208.69	2231.62	2277.4	2300.33	2139.98	2094.2	2071.27	2025.49
VN30FIM	1380.87	1363.05	1398.68	NO	1453.63	1490.77	1563.53	1600.67	1343.73	1270.97	1233.83	1161.07
VN30FIQ	1396.87	1388.4	1405.33	NO	1430.73	1447.67	1481.53	1498.47	1379.93	1346.07	1329.13	1295.27
VN30F2M	1397.67	1388.55	1406.78	NO	1434.13	1452.37	1488.83	1507.07	1379.43	1342.97	1324.73	1288.27
VN30F2Q	1395.37	1387.5	1403.23	NO	1427.73	1444.37	1476.73	1493.37	1378.73	1346.37	1329.73	1297.37
BCM	60.23	59.5	60.97	NO	63.27	64.83	67.87	69.43	58.67	55.63	54.07	51.03
ACB	21.42	21.38	21.46	NO	21.73	21.97	22.28	22.52	21.18	20.87	20.63	20.32
BID	35.58	35.45	35.72	NO	36.17	36.48	37.07	37.38	35.27	34.68	34.37	33.78
BVH	50.7	50.35	51.05	NO	52.1	52.8	54.2	54.9	50	48.6	47.9	46.5
CTG	38.83	38.63	39.04	NO	39.67	40.08	40.92	41.33	38.42	37.58	37.17	36.33
GVR	28.07	27.67	28.46	NO	29.63	30.42	31.98	32.77	27.28	25.72	24.93	23.37
GAS	62.67	62.5	62.83	NO	63.83	64.67	65.83	66.67	61.83	60.67	59.83	58.67
FPT	116.7	116.4	117	NO	118.4	119.5	121.2	122.3	115.6	113.9	112.8	111.1
HDB	22.45	22.38	22.52	NO	22.75	22.9	23.2	23.35	22.3	22	21.85	21.55
HPG	25.42	25.35	25.48	NO	25.78	26.02	26.38	26.62	25.18	24.82	24.58	24.22
LPB	32.15	31.98	32.32	NO	33	33.5	34.35	34.85	31.65	30.8	30.3	29.45
MBB	24.53	24.4	24.67	NO	25.07	25.33	25.87	26.13	24.27	23.73	23.47	22.93
MSN	63.03	62.65	63.42	NO	64.57	65.33	66.87	67.63	62.27	60.73	59.97	58.43
MWG	63.97	63.7	64.23	NO	65.53	66.57	68.13	69.17	62.93	61.37	60.33	58.77
PLX	34.28	34.07	34.49	NO	35.22	35.73	36.67	37.18	33.77	32.83	32.32	31.38
SAB	49.35	49.3	49.4	NO	50	50.55	51.2	51.75	48.8	48.15	47.6	46.95
SSB	18.52	18.45	18.58	NO	18.78	18.92	19.18	19.32	18.38	18.12	17.98	17.72
SHB	13.58	13.58	13.59	YES	13.87	14.13	14.42	14.68	13.32	13.03	12.77	12.48
SSI	23.33	23.2	23.47	NO	23.87	24.13	24.67	24.93	23.07	22.53	22.27	21.73
STB	41.2	41.03	41.38	NO	42.1	42.65	43.55	44.1	40.65	39.75	39.2	38.3
TCB	30.07	29.92	30.21	NO	30.63	30.92	31.48	31.77	29.78	29.22	28.93	28.37
TPB	13.25	13.2	13.3	NO	13.5	13.65	13.9	14.05	13.1	12.85	12.7	12.45
VHM	70.9	69.6	72.2	NO	76.1	78.7	83.9	86.5	68.3	63.1	60.5	55.3
VCB	56.67	56.5	56.83	NO	57.33	57.67	58.33	58.67	56.33	55.67	55.33	54.67
VIB	18.15	18.1	18.2	NO	18.4	18.55	18.8	18.95	18	17.75	17.6	17.35
VJC	87.27	87	87.53	NO	88.33	88.87	89.93	90.47	86.73	85.67	85.13	84.07
VIC	92.27	91.15	93.38	NO	97.53	100.57	105.83	108.87	89.23	83.97	80.93	75.67
VPB	17.88	17.75	18.02	NO	18.47	18.78	19.37	19.68	17.57	16.98	16.67	16.08
VRE	25.22	25.08	25.36	NO	25.93	26.37	27.08	27.52	24.78	24.07	23.63	22.92
VNM	55.5	55.4	55.6	NO	56	56.3	56.8	57.1	55.2	54.7	54.4	53.9

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
KHG	20,251,000	5,450,120	372	3.42
VSC	19,006,500	7,750,320	245	5.23
VOS	7,114,300	2,051,980	347	6.86
SZC	5,109,100	2,239,950	228.09	6.97
VGT	4,486,300	651,750	688	15.84
DC4	4,004,000	957,240	418	6.61
ANV	3,942,100	1,475,430	267.18	6.73
TCM	3,908,200	1,786,490	219	6.94
VAB	3,518,700	1,702,490	207	5.19
DXS	3,438,200	1,504,800	228.48	3.13
HAX	3,404,200	1,221,510	279	5.12
LAS	2,777,500	1,142,830	243	4.95
ASM	2,449,600	678,230	361	6.89
IDI	2,317,600	690,170	336	6.93
KLB	1,962,300	407,000	482.14	14.71
TNG	1,943,900	683,640	284	9.52
APG	1,865,400	857,790	217	5.51
CRC	1,743,700	707,640	246	0.2
EVG	1,635,600	528,250	310	5.44
KVC	1,595,300	247,610	644.28	0
DPR	1,407,800	682,160	206	6.95
GIL	1,318,900	461,050	286	6.79
TEG	1,309,000	271,950	481	5.05
BVH	1,265,300	486,040	260	3.52
IMP	1,262,400	284,790	443.27	5.19
VPG	1,179,500	332,720	355	6.67
PVP	1,041,000	112,890	922	6.88
VTO	1,034,700	471,580	219	4.32
CCC	984,500	233,360	422	3.42
TLG	840,600	406,830	207	6.97
DRC	824,300	403,870	204	3.49
MPC	811,700	94,740	857	9.8
DST	606,800	269,620	225	9.52
PAC	593,900	202,150	294	4.3
PV2	571,900	271,950	210	8
HHG	548,000	157,290	348	7.69
VIP	539,900	225,880	239	2.88
CKG	506,900	61,200	828	6.67
CMX	397,400	113,500	350	6.14
MCG	389,100	149,740	260	-5.88

- Lưu ý: KHG, VSC, VOS...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
14-May	VPB	Mua	≤ 19.5	10% -20%	Buy KuMo Break Out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 19/05 - 23/05, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng - giảm đan xen. Chốt ngày 23/05, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.960 VND/USD, không thay đổi so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.762 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức 26.158 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 19/05 - 23/05 biến động theo xu hướng tăng. Kết thúc phiên 23/05, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.948, tăng 28 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua giảm qua tất cả các phiên. Chốt phiên 23/05, tỷ giá tự do giảm 170 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.280 VND/USD và 26.380 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 19/05 - 23/05, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống biến động tăng - giảm đan xen. Chốt ngày 23/05, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 3,98% (+0,18 đpt); 1W 4,12% (+0,06 đpt); 2W 4,20% (-0,06 đpt); 1M 4,37% (-0,07 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 23/05, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (không thay đổi); 1W 4,36% (-0,01 đpt); 2W 4,42% (+0,01 đpt) và 1M 4,44% (-0,03 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 19/05 - 23/05, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 140.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 24.953,82 tỷ đồng trúng thầu ở cả 4 kỳ hạn; có 26.278,97 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 1.325,15 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua qua kênh thị trường mở. Có 44.901,50 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 21/05, KBNN đấu thầu thành công 8.262 tỷ đồng/10.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu là 83%). Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 500 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 10Y huy động được 6.702 tỷ đồng/7.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 15Y huy động được toàn bộ 1.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động được 60 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 7Y gọi thầu 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 2,41% (+0,05 đpt so với phiên đấu thầu trước đó), 10Y là 3,07% (+0,01 đpt), 15Y là 3,20% (+0,10 đpt) và 30Y là 3,28% (không đổi). Ngày 28/05, KBNN dự kiến chào thầu 10.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 500 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 7.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 2.000 tỷ đồng và 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 15.938 tỷ đồng/phiên, tăng mạnh so với mức 12.379 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn. Chốt phiên 23/05, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,10% (+0,01 đpt so với phiên cuối tuần trước); 2Y 2,14% (+0,02 đpt); 3Y 2,20% (+0,02 đpt); 5Y 2,46% (+0,01 đpt); 7Y 2,78% (+0,001 đpt); 10Y 3,08% (+0,002 đpt); 15Y 3,22% (+0,002 đpt); 30Y 3,41% (không đổi).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

So sánh sự phát triển kinh tế của Việt Nam và Ai Cập

SO SÁNH GDP CỦA VIỆT NAM VÀ AI CẬP TỪ NĂM 1990



Các bên muốn reup phải dán link bài viết gốc phản comment, không cắt xén nội dung

VIỆT NAM ĐÃ LÀM GÌ SAU 35 NĂM?

- * Năm 1990:
 - GDP Việt Nam chỉ 8 tỷ USD, chưa bằng 1/12 Ai Cập (96 tỷ USD).
- * Năm 2025 (dự báo):
 - Việt Nam đạt 505 tỷ USD, vượt xa Ai Cập (347 tỷ USD)!
 - Tăng trưởng 6.213%, gấp 24 lần tốc độ tăng của Ai Cập!

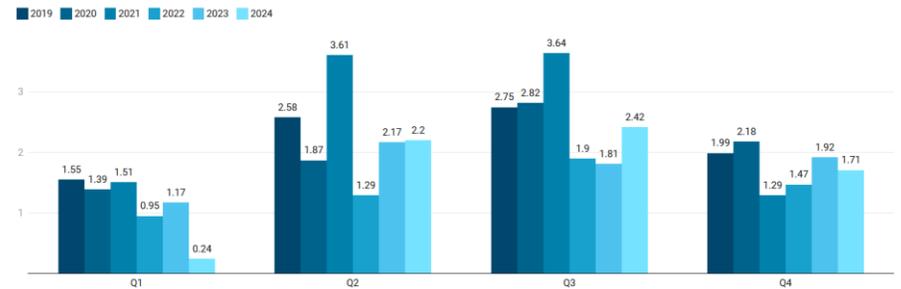
* Việt Nam không chỉ vươn lên vượt chính mình, mà còn vượt cả những nước có lợi thế truyền thống hàng nghìn năm như Ai Cập



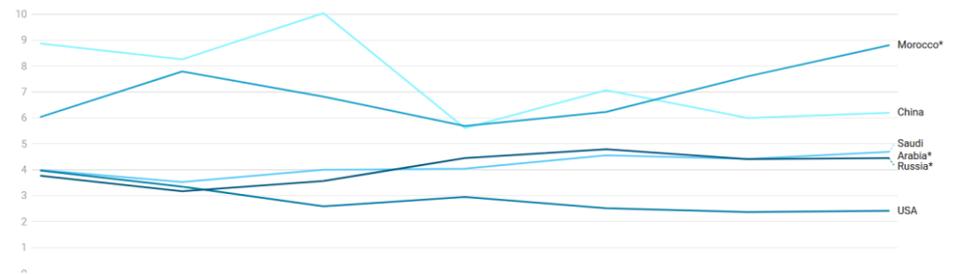
DAP tăng cao do Trung Quốc áp đặt giới hạn xuất khẩu và không có nguồn cung thay thế



China DAP and MAP exports, in million metric tonnes



DAP and MAP exports, million metric tonnes





AMD sẽ điều chỉnh để thiết lập mô hình vai đầu vai đồ chiều ở đáy ?



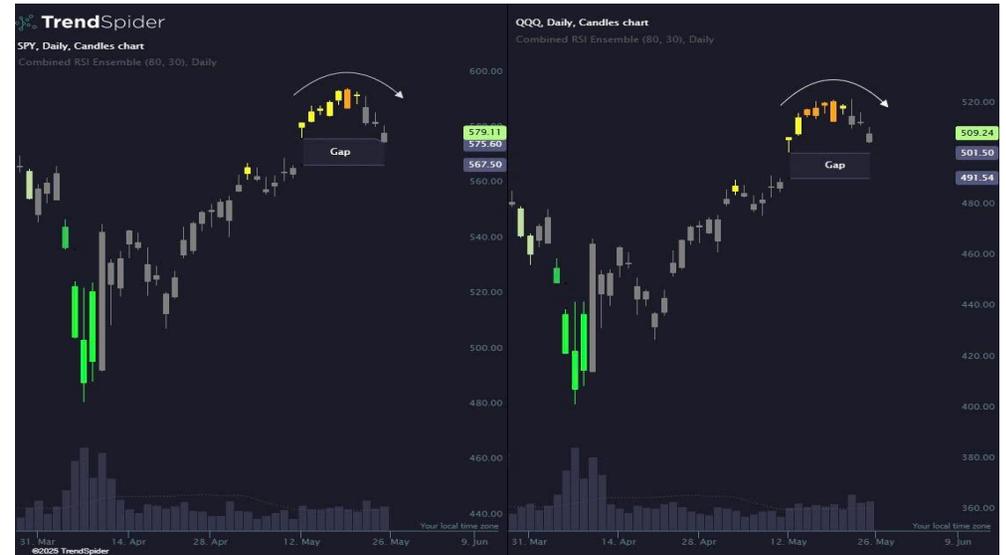
Robinhood tăng trưởng mạnh mẽ về lợi nhuận



GS phục hồi theo mô hình chữ V



Nasdaq và S&P 500 đang ở vùng quá mua



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ giảm điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

